

Bản án số: **19/2020/HS-ST**  
Ngày 22 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Viết Nguyên

2. Ông Nguyễn Văn Sấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở , Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm , công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên : **Bùi Văn M**, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1989 tại xã CP, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn H, xã CP, huyện Cẩm thủy, tỉnh Thanh Hóa ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Bùi Văn B, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Bùi Thị B, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Chưa có vợ; Tiền sự; Tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 45/2011/HSST ngày 29/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xử phạt 6 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999.

Tại bản án số 189/2012/HSST ngày 18/10/2012, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tính đến thời điểm phạm tội nêu trên, M đã chấp hành xong các bản án và đã được xóa án tích.

Bị can bị tạm giam kể từ 11/02/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 1, Thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trịnh Duy T, sinh năm 1974. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã ĐL, huyện Yên Định, Thanh hóa.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Lê Xuân H1, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn M sinh năm 1989, người xã CP, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa được chị Đỗ Thị Thu H sinh năm 1979 người ở khu 1, thị trấn Q, huyện Yên Định thuê làm công nhân và bố trí ăn ngủ tại trạm bơm T thuộc địa phận thôn T, xã Định Thành, huyện Yên Định. Sáng ngày 18/7/2019, M đang đi làm phụ hồ cho công trình cấp thoát nước thì thấy mệt nên xin về để nghỉ. Khi về đến trạm bơm t, M thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mode màu xanh nâu, biển kiểm soát 36B4-173.93 của chị H đang để trong gian nhà của trạm bơm nước, trên ổ khóa có cắm chùm chìa khóa. M dắt chiếc xe ra cổng, nhờ anh Nguyễn Văn T1 ở thôn Tường Vân khởi động xe, rồi lên xe đi chơi. Đến chiều cùng ngày, M mang T, xã ĐL, để lại chiếc xe cho anh T sửa và hỏi vay tiền anh T, anh T đồng ý cho M vay số tiền 1.750.000 đồng. Sáng ngày 19/7/2019, M quay lại lấy xe và trả tiền cho anh T. Sau đó, M đi chơi thì bị hỏng xe, M lại mang xe đến nhà anh T sửa. Anh T tính toán tiền sửa xe hết 3.000.000 đồng, M tiếp tục hỏi vay tiền, anh T cho M vay 3.000.000 đồng, M viết giấy vay số tiền 6.000.000 đồng. Bao gồm cả tiền sửa xe và tiền vay, M để lại chiếc xe cho anh T sửa, hẹn cuối tháng đến lấy. Đối với chị Đỗ Thị Thu H sau khi phát hiện chiếc xe bị mất và nghi ngờ M thực hiện hành vi trộm cắp, chị H đã báo cáo sự việc đến cơ quan Công an yêu cầu giải quyết.

Đối với anh T, khi nhận sửa chữa và giữ lại chiếc xe làm tin rồi cho M vay tiền, anh T không biết chiếc xe máy trên là tài sản do M trộm cắp. Sau khi biết được nguồn gốc, anh T đã giao nộp chiếc xe máy cho Công an để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết quả định giá tài sản xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mode màu xanh nâu, biển kiểm soát 36B4 -173.93 mà M trộm cắp của chị H, trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 30.000.000 đồng.

Đối với Bùi Văn M, sau khi để lại xe và vay tiền của anh T đã không quay lại lấy xe mà đi đến thành phố Hà Nội làm thuê, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định truy nã. Ngày 11/02/2020 M đã đến Công an huyện Yên Định đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

**Về vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý các vật chứng sau:

- 01 chiếc xe máy SH mode màu xanh nâu, biển kiểm soát 36B4-173.93 (do Trịnh Duy T giao nộp), sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật.

- 01 quần đùi màu nâu; 01 áo cộc tay màu xanh đen; 01 đoạn gậy tre dài 45 cm, đường kính 4 cm, một đầu bị gãy nham nhở; 01 đoạn gậy tre dài 35 cm, đường kính 4 cm, một đầu bị gãy nham nhở thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

**Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi nhận lại chiếc xe bị mất, chị H không yêu cầu bồi thường gì và đề nghị xử lý bị can theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền công sửa xe và tiền M vay của anh T là 6.000.000 đồng, anh T yêu cầu M phải hoàn trả lại.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSYĐ ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị can Bùi Văn M về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:* Bị cáo Bùi Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1(*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*), khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự .

- Xử phạt: Bùi Văn M từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/02/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị H đã nhận lại tài sản bị mất nay không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Đối với số tiền 6.000.000 đồng anh T sửa xe và số tiền bị cáo vay của anh T, buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh T.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi màu nâu; 01 áo cộc tay màu xanh đen; 01 đoạn gậy tre dài 45 cm, đường kính 4 cm, một đầu bị gãy nham nhở; 01 đoạn gậy tre dài 35 cm, đường kính 4 cm, một đầu bị gãy nham nhở, tại phiếu nhập kho số NK 21 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, Bùi Văn M hoàn toàn thừa nhận: Khoảng 8 giờ ngày 18/7/2019, Bùi Văn M đã lén lút trộm cắp chiếc xe máy SH mode màu xanh nâu, biển kiểm soát 36B4 – 173.93 của chị H đang để tại trạm bơm nước thuộc thôn T, xã ĐT, huyện Yên Định. Trị giá 30.000.000đồng.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy, HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh hành trộm cắp tài sản của bị cáo Bùi Văn M. Với hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm đã được thành lập theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. VKSND huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của cá nhân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mục đích là lấy xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết ăn năn hối cải. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo đã bị xét xử 02 lần về tội chiếm đoạt tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho

mình mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo không có chút ăn năn hối cải. Vì vậy HĐXX không áp dụng tình tiết này.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần phạm tội về loại tội chiếm đoạt tài sản, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản. Điều đó thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, không có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, đưa bị cáo vào môi trường cải tạo theo quy chế trại giam. Mục đích để trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật. Đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, không có ý thức phục thiện nên cần phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu. Chị H không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét. Đối với số tiền bị cáo sửa xe và vay của anh T, bị cáo chưa bồi hoàn nên cần buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh T số tiền là: Tiền sửa xe tiền vay. Tổng là 6.000.000đ

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 quần đùi màu nâu; 01 áo cộc tay màu xanh đen; 01 đoạn gậy tre dài 45 cm, đường kính 4 cm, một đầu bị gãy nham nhở; 01 đoạn gậy tre dài 35 cm, đường kính 4 cm, một đầu bị gãy nham nhở, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS, tuyên bố bị cáo: Bùi Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bùi Văn M 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 11/02/2020.

Phạt bổ sung 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc Bùi Văn M phải hoàn trả cho anh Trịnh Duy T số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

*Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất*

*quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi màu nâu; 01 áo cộc tay màu xanh đen; 01 đoạn gậy tre dài 45 cm, đường kính 4 cm, một đầu bị gãy nham nhở; 01 đoạn gậy tre dài 35 cm, đường kính 4 cm, một đầu bị gãy nham nhở, tại phiếu nhập kho số NK 21 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn M phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST và 300.000đ tiền án phí DSST.

Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ Luật TTHS. Tuyên quyền kháng cáo bản án, cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hữu Thắng**